

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2026

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tô Hiền Đức

2/ Bà Võ Thị Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 563/2025/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Văn H, sinh năm 1970; CCCD số 072070000130; Địa chỉ: Số 213, đường Trần Văn T, khu phố Giồng T2, phường Bình M, tỉnh Tây Ninh. có mặt

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thu H1, sinh năm 1964; Chứng minh nhân dân số 290313567; Địa chỉ: Số 213, đường Trần Văn T, khu phố Giồng T2, phường Bình M, tỉnh Tây Ninh. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lâm Văn H trình bày: Ông bà chung sống với nhau từ khoảng năm 1988-1989, không nhớ rõ thời gian cụ thể; đến ngày 03/7/2004 ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình M, thành phố T2 (nay là phường Bình M), tỉnh Tây Ninh. Khoảng 3-4 năm trở lại đây, bà H1 thường xuyên ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ. ông bà đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nữa nên yêu cầu được ly hôn với bà H1.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Lâm Thành D, sinh năm 1990. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Ông H rút đơn khởi kiện về việc chia tài sản chung. Ông bà sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn- Bà Trần Thị Thu H1 trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông H về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn gia đình và con chung. Tuy nhiên bà H1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông H vì bà H1 muốn cho con cháu có gia đình trọn vẹn. Đối với việc ông H rút yêu cầu khởi kiện về tài sản chung thì bà H1 đồng ý. Do không đồng ý ly hôn nên bà H1 không yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục; những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn H. Con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của ông H; Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết; tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Lâm Văn H khởi kiện xin ly hôn với bà Trần Thị Thu H1 có địa chỉ ở phường Bình M, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn H và bà Trần Thị Thu H1 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 03/7/2004 tại UBND xã Bình M, thành phố T2, tỉnh Tây Ninh (nay là phường Bình M, tỉnh Tây Ninh) nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo ông H trình bày quá trình vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn do bà H1 thường xuyên ghen tuông vô cớ. Bà H1 cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng là do ông H có người phụ nữ khác nên thường xuyên chửi bới, đánh đập bà H1, vợ chồng ông H bà H1 đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Mặc dù tại phiên tòa bà H1 không đồng ý ly hôn nhưng quá trình giải quyết vụ án bà H1 đều thừa nhận vợ chồng có rất nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hội

đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ông H bà H1 là trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do đó, ông H yêu cầu được ly hôn với bà H1 là có cơ sở, phù hợp pháp luật.

- Về con chung: Ông H bà H1 có 01 con chung tên Lâm Thành D, sinh năm 1990; con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Ngày 30/12/2025 ông H có đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung. Bà H1 cũng đồng ý việc rút đơn của ông H và không có ý kiến gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của ông H. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

[3] Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lâm Văn H với bà Trần Thị Thu H1.

2. Về con chung: Ông Lâm Văn H và bà Trần Thị Thu H1 có 01 con chung tên Lâm Thành D, sinh năm 1990; Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn của ông H. Ông H và bà H1 không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lâm Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007195 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0013428 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND kv;
- THADS kv;
- UBND p. Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Kiều Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Kiều Trang

SÔ THAÂM

Nôi nhaân:

- TAND tænh Taây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thaønh;
- THADS thị xã Hòa Thaønh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Caùc ñoàng sõi;
- Lâu HS,TA.

TM. HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÕÙ

Thaâm phaùn – Chuû toïa phieân toøa

Nguyễn Thị Thinh

